| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH A**<br>**TỈNH HẬU GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 31/2023/HS-ST
Ngày: 30 – 5 – 2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Minh Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Trần Văn Thanh

2. Ông Nguyễn Kim Phong

***Thư ký phiên tòa***: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, Hậu Giang tham gia phiên tòa***: Ông Trần Hoàng Panal - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

**1**. Nguyễn Hoàng CN; Tên gọi khác: Búa; Sinh ngày 30/10/1988; Nơi sinh: thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 116/6, (khai tại phiên tòa: Tổ 19), Khu phố AA, phường BB, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay (khai tại phiên tòa địa chỉ ở trọ): 361/61/17A, ấp 6, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ xăm hình; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không (khai tại phiên tòa tôn giáo: Phật, lúc nhỏ có đi tu ở chùa); quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng C và bà Nguyễn Thị Th Tiên; Bị cáo sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị H, sinh năm: 1981 (bị cáo cùng vụ án), chưa có con; Tiền án: 01, cụ thể ngày 21/4/2009 bị Tòa án nhân dân quận 12, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội Cướp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 30/9/2019, hiện tại chưa được xóa tiền án; Tiền sự: không; Nhân thân: (1) Theo Quyết định số 600/QĐUB ngày 20/7/2007 bị Ủy ban nhân dân Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng; (2) Theo bản án số 1400/2006/HSST ngày 25/9/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội "Gây gối trật tự công cộng"; (3) Theo bản án số

72/2009/HSST ngày 07/5/2009 bị Tòa án nhân dân Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Trốn khỏi nơi giam giữ". Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/4/2022 đến ngày 23/4/2022 chuyển tạm giam đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**2**. Nguyễn Văn D; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 08/5/1993; Nơi sinh: thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: AAAA, phường HG, quận 11, TP. Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: 186/4/6 HT35, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lâm Mỹ Ch; Bị cáo sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị NH, sinh năm: 1997, có 01 người con sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/4/2022 đến ngày 23/4/2022 chuyển tạm giam đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**3**. Nguyễn Thị H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 25/7/1981; Nơi sinh: thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 92/6, tổ 15, khu phố 4, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ làm tóc; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R và bà Hồ Thị H; Bị cáo có chồng tên Huỳnh Văn H sinh năm: 1982 (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2010. Hiện tại sống chung như vợ chồng với Nguyễn Hoàng CN (bị cáo cùng vụ án); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: tốt; Bị bắt trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 20/4/2022 đến ngày 23/4/2022 áp dụng biện pháp ngăn chặm cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 03/8/2022 bị thay đổi biện pháp ngăn chặm cấm đi khỏi nơi cư trú sang bắt tạm giam đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Công ty ABCD

Địa chỉ: Tầng 11, Tòa nhà REE, số 09 Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Phước H, sinh năm: 1990, địa chỉ: ấp Thanh Sơn, xã Vĩnh Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu – Vắng mặt.

2. Công ty TNHH LMG

Địa chỉ: Số 001, Nguyễn Ảnh T, Khu phố LLM, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện: Ông Bùi LLL, sinh năm: 1988, địa chỉ: B192 Bis, Khu phố 2, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

3. Bà Ngô Thúy V, địa chỉ: Số 92/6, khu phố 4, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

*+ Người làm chứng*:

1. Bà Lê Thị T, sinh năm: 1974, địa chỉ: Ấp Thị Tứ, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt.

2. Bà Thái Tuyết V, sinh năm: 1966, địa chỉ: Ấp Thị Tứ, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Tấn K, sinh năm: 1976, địa chỉ: Ấp 4A, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt.

4. Bà Triệu Thị HP, sinh năm: 1978, địa chỉ: Ấp 7, xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt.

5. Ông Triệu HM, sinh năm: 1970, địa chỉ: Ấp 5, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt.

6. Ông Võ Huỳnh TĐ, sinh năm: 1982, địa chỉ: Ấp Thị Tứ, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 19/4/2022, bà Thái Tuyết V đang bán hàng hóa tại chợ Bảy Ngàn thì Nguyễn Văn D điều khiển xe môtô, tay ga màu trắng, gắn biển kiểm soát 71B1-371.26 đến mua 01kg bánh lọt và 01 chai sả tế và đưa tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng để thanh toán. Lúc này, bà Vân nhận tờ tiền xem và nghi tiền giả nên la lên, một số người ở chợ chạy lại, trong đó có bà Lê Thị T, ông Nguyễn Tấn K thì nhận ra D cũng vừa dùng tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng để mua hàng hóa của bà Thắm, ông Kiệt nên mọi người giữ lại tiền giả và giữ D lại để trình báo Công an. Lợi dụng lúc bà Vân và mọi người không để ý D dùng điện thoại liên lạc với Nguyễn Hoàng CN thì CN kêu D bỏ xe chạy ra ngoài nơi CN đậu xe chờ để cả hai tẩu thoát, D bỏ chạy để lại một xe môtô, gắn biển kiểm soát 71B1-371.26 bên trong cóp xe có một chứng minh photo mang tên Nguyễn Văn D cùng hai tờ tiền Việt Nam giả mệnh giá 500.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Trước khi bị phát hiện Nguyễn Hoàng CN đã mua tiền Việt Nam giả của đối tượng tên Thọ (không xác định được nhân, thân lại lịch) tại địa bàn quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh với mục đích để đem đi lưu hành lấy tiền thật, nên vào khoảng đầu tháng 4/2022, Nguyễn Hoàng CN điện thoại cho Thọ để mua tiền giả, CN dùng 10.000.000 đồng tiền thật để mua của Thọ 50.000.000 đồng tiền giả, gồm 100 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Thọ hẹn giao tiền cho CN tại quán nước ở địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, trong lúc giao nhận tiền giả CN kiểm tra phát hiện 01 tờ tiền bị lỗi (tại phiên tòa CN khai biết tờ tiền bị lỗi do tờ tiền được cắt bị thừa viền màu trắng xung quanh) nên trả lại Thọ, chỉ nhận tổng cộng 99 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng. Sau khi nhận tiền CN cất giữ, sau đó rủ Nguyễn Văn D và đối tượng tên Đ (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đi từ thành phố Hồ Chí Minh xuống địa bàn tỉnh Hậu Giang chơi. Đồng thời, CN cũng rủ Nguyễn Thị H là người sống chung như vợ chồng với CN đi cùng xuống tỉnh Hậu Giang. Khi đi, CN chở H bằng xe môtô biển kiểm soát 59G2-262.70; D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71B1-371.26; Đ điều khiển xe môtô biển kiểm soát 67F1-262.70. Đến tỉnh Hậu Giang, CN và H đại diện đứng ra thuê 02 phòng trọ tại nhà trọ Thanh Hằng 2, thuộc ấp 7, xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang để lưu trú, CN sử dụng giấy chứng minh nhân dân của CN để thuê phòng trọ số 11 để cho D và Đ lưu trú, H sử dụng giấy phép lái xe của mình thuê phòng trọ số 09 để ở cùng CN, lúc này CN đem tiền giả để trong phòng do H thuê nhưng H không biết. Đến sáng ngày 15/4/2022, trong quá trình đi ăn uống CN có rủ D và Đ đi lưu hành tiền giả thì D, Đ đồng ý. Chiều ngày 15/4/2022, CN chở H, D và Đ mỗi người điều khiển 01 xe môt tô đi đến các điểm chợ như "Chợ Một Ngàn", "Chợ Bảy Ngàn" thuộc huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

để quan sát đường và các địa điểm chợ nơi người dân buôn bán ở khu vực huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang với mục đích để lưu hành tiền giả.

Khoảng 04 giờ sáng ngày 16/4 và 18/4/2022, CN qua kêu cửa phòng D và Đ rồi đưa tiền giả trực tiếp cho D và Đ, mỗi người 2.000.000 đồng/ngày để đi lưu hành bằng cách dùng tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng mua hàng hóa, nhu yếu phẩm giá trị nhỏ để người bán thối lại bằng tiền thật. Sau khi đưa tiền cho D và Đ, số tiền giả còn lại CN bỏ tại phòng trọ; khi đi lưu hành tiền giả D điều khiển môtô biển kiểm soát 71B1-371.26; Đ điều khiển xe môtô biển kiểm soát 67F1-262.70 đi đến các chợ từ Một Ngàn đến Bảy Ngàn, còn CN điều khiển xe môtô biển kiểm soát 59G2-989.75 chở H đi theo phía sau, mục đích CN khai tại phiên tòa là *"Để quan sát, khi D và Đ mua được nhiều hàng hóa thì đưa ra cho CN và H chở tiếp và hỗ trợ giải thoát nếu D và Đ bị phát hiện"*. Riêng H tại phiên tòa khai nhận *"Có đi theo nhưng không trực tiếp tham gia tiêu thụ tiền giả"*.

Trong 02 ngày 16/4 và 18/4/2022 CN đưa cho D tổng cộng 4.000.000 đồng tiền giả, D tiêu thụ được 2.500.000 đồng tiền giả, thu về được 1.800.000 đồng tiền thật; CN đưa cho Đ 4.000.000 đồng tiền giả, tiêu thụ hết thu về được 3.400.000 đồng tiền thật. Khoảng 04 giờ sáng ngày 19/4/2022, như những lần trước CN qua kêu cửa phòng trọ của D và Đ và đưa cho D 1.000.000 đồng tiền giả (tại phiên tòa CN khai những lần trước thường đưa 2.000.000 đồng nhưng do hôm trước D chỉ lưu hành được 1.000.000 đồng, còn 1.000.000 đồng D vẫn còn giữ nên lần này chỉ đưa thêm 1.000.000 đồng), đưa cho Đ 2.000.000 đồng tiền giả để đi tiêu thụ. Sau đó, D điều khiển môtô biển kiểm soát 71B1-371.26, Đ điều khiển xe môtô biển kiểm soát 67F1-262.70 đến chợ Bảy Ngàn, còn CN điều khiển xe môtô biển kiểm soát 59G2-989.75 chở H đi theo phía sau. Khi vào chợ, D dùng tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng mua 02 gói xôi của bà Lê Thị T với giá 20.000 đồng, bà Thắm đưa lại cho D 480.000 đồng, D tiếp tục dùng tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng đến mua 50.000 đồng thịt heo của ông Nguyễn Tuấn Kiệt, ông Kiệt đưa lại cho D 450.000 đồng. Tiếp theo, D đến quầy bán bánh canh, sả tế của bà Thái Tuyết V để mua đồ thì bị phát hiện nên D trả lại xôi, thịt và tiền mà bà Thắm, ông Kiệt đã thối. Còn hai tờ tiền giả và xe của D thì bị bà Vân giữ lại để trình báo Công an. Đối với CN và H khi D bị phát hiện thì CN chạy đến dùng lời lẽ tranh luận với những người vây bắt D với ý định giải thoát cho D nhưng không được. Sau đó, CN điều khiển xe chở H đi ra lộ một đoạn rồi kêu H xuống đi bộ và CN liên lạc cho Đ đến rước H về trước; CN quay trở lại và điện thoại kêu D lợi dụng sự sơ hở của mọi người bỏ chạy ra ngoài nơi CN chờ sẵn để tẩu thoát, tiếp đến CN chở D về phòng trọ bỏ lại xe môtô biển kiểm soát 71B1-371.26 và bên trong cóp xe có một chứng minh phô tô mang tên Nguyễn Văn D. Khi về đến phòng trọ, thì Đ bỏ đi khỏi nhà trọ Thanh Hằng 2, còn CN, H, D tiếp tục ở lại nhà trọ đến khi bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hậu Giang đến bắt giữ.

Quá trình giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hậu Giang đã tạm giữ:

- Của Nguyễn Hoàng CN tại phòng trọ số 09, nhà trọ Thanh Hằng 2, tọa lạc tại ấp 7, xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang gồm:

+ Trong ví da màu đen: 01 tờ mệnh giá 500.000 đồng (kiểm tra bằng máy soi tiền giả xác định là tiền giả), 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 43 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 58 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

+ Dưới nệm góc bên trái đầu giường từ ngoài cửa vào: 91 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 18 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng.

+ Trong bọc đen để trên bên phải đầu giường từ cửa vào: 42 tờ mệnh giá 500.000 đồng qua kiểm tra bằng máy soi tiền giả xác định là tiền giả (cọc tiền thứ nhất); 40 tờ mệnh giá 500.000 đồng qua kiểm tra bằng máy soi tiền giả xác định là tiền giả (cọc tiền thứ hai), 02 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, 13 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, 11 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng.

+ Trong bọc màu trắng ở giữa giường từ ngoài cửa vào: 15 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 07 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 10 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng.

+ 01 xe máy hiệu VARIO, biển kiểm soát 59G2-989.75.

- Của Nguyễn Văn D tại Phòng trọ số 10, nhà trọ Thanh Hằng 2 gồm: 01 xe mô tô hiệu Vision màu đỏ biển kiểm soát 67-262.70, số khung RLHJF3300CY212712, số máy JF33E-0212751; 01 tờ tiền Polymer mệnh giá 200.000 đồng, bị rách góc bên trái; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 5.000 đồng, 05 tờ mệnh giá 2.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone S đã qua sử dụng, số IMEI: 359244063691332; 01 chứng minh nhân dân số 025340438, mang tên Nguyễn Văn D; 01 chiếc ví màu đen đã qua sử dụng.

Đối với Nguyễn Thị H chung sống như vợ chồng với bị cáo Nguyễn Hoàng CN, H khai trước khi đến tỉnh Hậu Giang thì H có nghi ngờ nhưng không biết CN tàng trữ tiền giả, khi CN và D, Đ đi đến các chợ nông thôn như chợ Một Ngàn, chợ Bảy Ngàn thuộc huyện Châu Thành A quan sát thì CN có chở H đi cùng nhưng H không thừa nhận có hành vi trực tiếp tham gia lưu hành tiền giả.

Tại Kết luận giám định số 192/KL-KTHS ngày 30/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang kết luận: *"85 (tám mươi lăm) tờ tiền VIỆT NAM mệnh giá 500.000 đồng cần giám định ký hiệu A1 đến A85 là tiền giả"*.

Về vật chứng thu giữ: 85 tờ tiền Việt Nam, mệnh giá 500.000 đồng giả; 01 xe mô tô loại YAMAHA hiệu LUVIAS, màu Đỏ - Trắng, biển số 71B1: 371.26, số khung: RLCL44S10BY044704, số máy: 44S1-044685; 01 xe môtô loại HONDA hiệu VISION, màu Đỏ, biển số: 67F1: 262.70, số khung: RLHJF330CY212712, số máy: JF33E-0212751; 01 xe môtô loại HONDA hiệu VARIO 150, màu Xanh rêu, số máy: KF41E2408876, số khung: MH1KF412XMK376174, biển kiểm soát 59G2-989.75; 01 giấy phép lái xe có số /No 791043259781 tên NGUYỄN THỊ H năm sinh: 25/7/1981 cấp ngày 19/10/2017; 01 giấy phép lái xe số/No 790218843471 tên NGUYỄN HOÀNG CN sinh ngày 30/10/1988 cấp ngày 24/12/2021; 01 giấy chứng minh nhân dân số 024880321 tên NGUYỄN HOÀNG CN sinh ngày 30/10/1988 cấp ngày 24/10/2019; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 50 016197 do Nguyễn Thị H làm chủ sở hữu xe hiệu Honda số máy: KF41E2408876, số khung: MH1KF412XMK376174 màu nâu đen biển số đăng ký 59G2-989.75 cấp ngày 13/01/2022; 01 điện thoại hiệu Nokia vỏ màu vàng; 01 điện thoại Iphone 8 plus 64GB có số IMEI 35 673408 160966 5 màu đỏ có ốp lưng bằng cao su viền vàng có chữ Innovation Leads Fashion đã qua sử dụng; 01 điện thoại Iphone 11 promax 64GB màu đen xám có tên "iphone Nguyen" có số IMEI 35 390410 297482 7 đã qua sử dụng; 01 cục sạc điện thoại màu đen; 01 giấy chứng minh nhân dân số 025340438 cấp ngày 26/7/2014 cho Nguyễn Văn D; 01 điện thoại Iphone S màu hồng đã qua sử dụng có số IMEI 359244063691332; 01 cục sạc màu đen đỏ đã qua sử dụng; 01 chiếc

lắc tay kim loại màu vàng có đính hình 3 con rồng; 05 vòng cổ kim loại màu vàng; 08 vòng đeo tai kim loại màu vàng; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng; 68 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 68 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 109 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (trong đó có 01 tờ bị rách phía góc trên bên trái phía hình Bác Hồ); 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 03 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 18 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng; 12 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 6s Plus màu bạc đã qua sử dụng, có số máy MN302LL/A, số IMEI 35 861207 3107088; 01 quyển tập học sinh màu xanh 96 trang luôn bìa hiệu (HL) HTX HƯNG LONG hiện còn 40 trang gồm 30 trang có chữ viết bằng mực màu xanh. Tất cả đang được quản lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 50/CT-VKS-HCTA, ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng CN về tội "Tàng trữ, lưu hành tiền giả"; bị cáo Nguyễn Văn D về tội "Lưu hành tiền giả"; bị cáo Nguyễn Thị H về tội "Tàng trữ tiền giả" theo quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội, phân tích cấu thành tội phạm, đánh giá CN nhân phạm tội, vai trò đồng phạm, vai trò của từng bị cáo, căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân, hậu quả đã gây ra, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng CN phạm tội "Tàng trữ, lưu hành tiền giả"; bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Lưu hành tiền giả"; bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Tàng trữ tiền giả", theo quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 207, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Hoàng CN, xử phạt Nguyễn Hoàng CN mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2022.

Đề nghị áp dụng áp dụng khoản 2 Điều 207, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn D xử phạt Nguyễn Văn D mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2022.

Đề nghị áp dụng áp dụng khoản 2 Điều 207, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thị H mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2022 được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/4/2022 đến ngày 23/4/2022. Đề nghị tiếp tục ra quyết định tạm giam các bị cáo 45 ngày để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với các vật chứng, công cụ, pH tiện chứng minh được có liên quan đến việc phạm tội có giá trị đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với tiền giả trong vụ án và giấy phép lái xe giả của bị cáo Nguyễn Thị H là vật cấm lưu hành và 01 quyển tập không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với Công ty ABCD có hợp đồng cho Ngô Thúy V (cháu bị cáo H) đứng tên vay vốn mua xe mô tô loại HONDA hiệu VARIO 150, màu Xanh rêu, số máy: KF41E2408876, số khung: MH1KF412XMK376174, biển kiểm soát 59G2-989. Bị

cáo H giao cho bị cáo CN sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước. Công ty ABCD có quyền khởi kiện bà Ngô Thúy V và bị cáo H để được giải quyết theo quy định về khởi kiện vụ án dân sự.

Đối với các tài sản thu giữ không liên quan đến việc phạm tội đề nghị xử lý trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

**[2]** Xét về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty ABCD, Công ty TNHH Lam Sơn Phát - Cửa hàng xe máy Nam Tiến II, bà Ngô Thúy V và những người làm chứng bà Lê Thị T, bà Thái Tuyết V, ông Nguyễn Tấn K, bà Triệu Thị HP, ông Triệu HM, ông Võ Huỳnh TĐ. Xét thấy, quá trình điều tra những người này đã có cung cấp lời khai rõ ràng nên việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

**[3]** Về nội dung vụ án và diễn biến hành vi của các bị cáo: Khoảng đầu tháng 4/2022 bị cáo CN là người đã liên lạc với người tên Thọ (không xác định được nhân thân, lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh để mua tiền giả, CN dùng 10.000.000 đồng tiền thật để mua được 50.000.000 đồng tiền giả rồi tự tàng trữ; ngày 14/4/2022 CN rủ D, Đ đi xuống nhà bạn tên Nhí Mập ở Hậu Giang chơi, đồng thời CN cũng rủ H là người chung sống như vợ chồng với CN đi cùng, D đi riêng 01 xe mô tô loại YAMAHA hiệu LUVIAS, màu Đỏ - Trắng, biển số 71B1: 371.26; Đ đi riêng 01 xe mô tô loại HONDA hiệu VISION, màu Đỏ, biển số: 67F1: 262.70 (bị cáo H khai tại phiên tòa: Xe này do H mua tại tiệm cầm đồ và giao cho Đ mượn làm pH tiện đi xuống Hậu Giang); CN chở H 01 xe mô tô loại HONDA hiệu VARIO 150, biển kiểm soát 59G2-989.75 đi từ thành phố Hồ Chí Minh xuống Hậu Giang, đến nhà trọ Thanh Hằng 2 ở ấp 7, xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, tại đây CN dùng giấy chứng minh nhân dân của CN thuê 01 phòng cho D và Đ ở; H dùng giấy phép lái xe của H để thuê 01 phòng cho H cùng với CN ở, nghỉ ngơi, trong thời gian này CN có nói với D, Đ việc CN có tàng trữ tiền giả và hỏi D, Đ có làm không thì D và Đ đồng ý nên đến chiều ngày 15/4/2022 thì CN chở H, D và Đ mỗi người 01 xe chạy vòng các chợ nông thôn như "Chợ Một Ngàn", "Chợ Bảy Ngàn" thuộc huyện Châu Thành A, tỉnh hậu Giang để quan sát trước đường đi và việc mua bán của các tiểu tH chợ với mục đích để cả nhóm lưu hành tiền giả lấy tiền thật. Khoảng 03 giờ đến 04 giờ sáng

ngày 16/4 và 18/4/2022 thì CN qua phòng D và Đ kêu cửa và trực tiếp đưa tiền giả cho D và Đ, mỗi lần đưa cho mỗi người là 2.000.000 đồng tiền giả mệnh giá 500.000 đồng. Ngày 16/4/2022 CN và H không đi cùng D và Đ, nhưng ngày 18/4/2022 và ngày 19/4/2022 cả nhóm 04 người cùng đi lưu hành. Các ngày 16/4 và 18/4/2022 thì D và Đ lưu hành trót lọt, đến sáng 19/4/2022 đang lưu hành tại chợ Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A thì người dân phát hiện nên giữ D lại cùng tang vật, khi D bị người dân giữ lại CN có đến cự cải nhằm giúp D nhưng không được nên tiếp đến CN chở H ra lộ lớn thả H xuống và điện thoại kêu Đ đến chở H về trước, CN quay lại điện thoại cho D kêu lợi dụng sự sơ hở bỏ xe chạy ra ngoài nơi CN đợi sẵn để cùng nhau tẩu thoát. Sau đó bằng nghiệp vụ điều tra Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Hậu Giang đã đến nhà trọ Thanh Hằng 2 bắt CN, D, H (riêng Đ đã bỏ về thành phố Hồ Chí Minh) trước đó.

**[4]** Về tội danh truy tố: Qua các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra và kết quả xét xử, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[4.1] Đối với Nguyễn Hoàng CN thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời thừa nhận là phù hợp với lời khai của D, H và các tình tiết chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. CN là người trực tiếp mua và tàng trữ tiền giả, rủ rê và phân phối tiền giả cho D, Đ đi lưu hành tiền giả, trực tiếp đi quan sát các điểm chợ, chở H đi theo quan sát D, Đ tiêu thụ tiền giả; khi D, Đ mua được nhiều hàng hóa thì đưa ra cho bị cáo chở tiếp, khi D, Đ lưu hành tiền giả lấy được tiền thật về thì đưa cho bị cáo quản lý. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A truy tố bị cáo để xét xử về tội "Tàng trữ, lưu hành tiền giả" theo khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4.2] Đối với bị cáo Nguyễn Văn D khi được CN rủ lưu hành tiền giả để lấy tiền thật thì đồng ý, thừa nhận ngày 15/4/2022 cùng CN, H, Đ đi quan sát các điểm chợ, sau đó các ngày 16/4, 18/4 và 19/4/2022 đều trực tiếp nhận tiền giả từ CN và trực tiếp tham gia lưu hành tiền giả, không có vai trò giúp sức trong việc CN tàng trữ tiền giả nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A truy tố bị cáo để xét xử về tội "Lưu hành tiền giả" theo khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4.3] Đối với Nguyễn Thị H: Tại phiên tòa H khai không biết CN tàng trữ tiền giả, đến ngày 18/4/2022 mới thấy trong bóp (ví) của CN nhiều tiền nên có lấy xem thì phát hiện có 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng khác thường nên nghi ngờ là tiền giả nên H hỏi CN *"Đây là cái gì vậy Búa"*, thì CN trả lời tiền giả, H la CN *"Công an bắt chết Búa ơi"*. Tiếp đó CN lấy ra thêm 01 cọc tiền giả đưa H xem và nói với H *"Lỡ làm 01 lần rồi thôi"* thì H trả lời *"Ông làm gì làm tôi không liên quan"*. Tuy nhiên, đến ngày 19/4/2022 thì H vẫn đi cùng CN đến chợ Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A để theo sau xem D và Đ lưu hành tiền giả.

Cáo trạng số 50/CT-VKS-HCTA, ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho rằng H chung sống như vợ chồng với CN, khi biết CN tàng trữ tiền giả có hỏi CN thì CN nói làm xong đợt này sẽ nghỉ thì H đồng ý, không phản ứng gì, không can ngăn mà đồng ý giúp sức cho CN bằng cách dùng giấy phép lái xe của H thuê phòng trọ để H ở cùng với CN, tạo điều kiện cho CN tàng trữ tiền giả nên H là đồng phạm với vai

trò giúp sức nên truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội "Tàng trữ tiền giả" theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai của H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thì từ thành phố Hồ Chí Minh xuống Hậu Giang H không biết CN có tàng trữ tiền giả, đến khi phát hiện 01 tờ tiền giả vào ngày 18/4/2022 thì H có hỏi CN *"Đây là cái gì vậy Búa"*, thì CN trả lời *"Tiền giả"*, H rầy la CN *"Công an bắt chết Búa ơi"*. H rầy la CN thì CN đã đem tờ tiền giả này đốt và bỏ vào bồn cầu vệ sinh, tiếp đó CN lấy ra thêm 01 cọc tiền giả đưa H xem và nói với H *"Lỡ làm 01 lần rồi thôi"* thì H trả lời *"Ông làm gì làm tôi không liên quan"*. Như vậy, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và lời khai trong quá trình điều tra của H (bút lục 76, 130, 132), lời khai của CN (bút lục 122, 524, 526, 527, 528, 529), lời khai của D (bút lục 547-548, 549-552, 553-556) thì H là người biết CN xuống Hậu Giang mục đích để lưu hành tiền giả. Ngày 18/4/2022 H khi phát hiện CN có tiền giả thi H phản đối với những lời nói như: *"Công an bắt chết Búa ơi" "Ông làm gì làm tôi không liên quan"* nhưng diễn biến hành vi của H kế tiếp thì ngày 19/4/2022 H đi cùng CN để quan sát xem D, Đ lưu hành tiền giả, khi D bị phát Hiện CN chở H bỏ ngoài lộ nhằm mục đích giúp CN quay trở lại giải vây cho D tẩu thoát. Ngoài ra, theo lời khai của CN, D và H thì chiều ngày 15/4/2022 cả nhóm cùng đi quan sát các chợ nông thôn và khi biết CN có tàng trữ tiền giả ngày 18/4/2022 nhưng H vẫn tiếp tục giao 02 xe mô tô thuộc quyền quản lý của mình cho CN và Đ làm pH tiện đi lưu hành tiền giả.

Căn cứ vào lời khai của H trong quá trình điều tra, lời khai tại phiên tòa, diễn biến, mục đích của H, hành vi thực hiện nhằm hướng đến việc "Lưu hành tiền giả", không có vai trò giúp sức CN trong việc tàng trữ tiền giả nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Thị H đồng phạm về tội "Tàng trữ tiền giả" theo quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Hình sự là chưa đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Diễn biến chuỗi hành vi của bị cáo H đủ các yếu tố cấu thành tội "Lưu hành tiền giả" với vai trò đồng phạm giúp sức, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Hình sự nên Tòa án xét xử bị cáo H về tội "Lưu hành tiền giả" quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

**[5]** Xét vai trò đồng phạm: Bị cáo CN một mình mua và tàng trữ tiền giả 49.500.000 đồng (loại mệnh giá 500.000 đồng) mang từ thành phố Hồ Chí Minh xuống Hậu Giang mục đích để lưu hành. Quá trình điều tra, xét xử, tranh tụng tại phiên tòa không đủ căn cứ chứng minh bị cáo H, bị cáo D có vai trò giúp sức trong việc tàng trữ tiền giả. Đối với việc lưu hành tiền giả thì xác định được: Khi đến Hậu Giang ngày 15/4/2022 thì các bị cáo CN, H, D và tên Đ có cùng nhau đi quan sát, thăm dò tại các điểm chợ nông thôn như chợ Một Ngàn, chợ Bảy Ngàn… Sau đó, các ngày 18/4, 19/4/2022 các bị cáo CN, H, D và tên Đ cùng đi lưu hành tiền giả (riêng ngày 16/4/2022 chỉ có D và Đ đi lưu hành tiền giả, CN và H không đi). Ngày 19/4/2022 khi đang tiêu thụ tại chợ Bảy Ngàn thuộc ấp Thị Tứ, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A thì D bị phát hiện, CN giải vây cho D chạy thoát nhưng sau đó CN, H, D bị bắt giữ, Đ đã bỏ về thành phố Hồ Chí Minh qua điều tra đấu tranh vẫn không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ. Như vậy, các bị cáo cố ý cùng nhau thực hiện ý chí với mục đích mua các mặt hàng hóa, nhu yếu phẩm nhỏ lẻ và đưa tiền

giả mệnh giá 500.000 đồng để người bán thối lại tiền thật nhưng các bị cáo không có phân công nhiệm vụ cụ thể, không có sự câu kết chặt chẽ nên chỉ xem các bị cáo là đồng phạm giản đơn.

**[6]** Xét vai trò của từng bị cáo

Đối với bị cáo CN là người trực tiếp mua tiền giả và một mình cất giấu mang xuống Hậu Giang, là người rủ rê, phân phối cho bị cáo D và tên Đ từng đợt tiền theo từng ngày cụ thể, lưu hành tiền thật về đưa cho bị cáo quản lý. Như vậy, vai trò của bị cáo CN trong vụ án này là nguy nhiểm nhất.

Đối với bị cáo H là người chung sống như vợ chồng với CN, thuê phòng trọ ở chung nhưng H không biết việc CN tàng trữ tiền giả, không có vai trò giúp sức gì trong việc tàng trữ. Tuy nhiên, qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa thì H thừa nhận khi đến Hậu Giang H có cùng CN, D, Đ đi đến các điểm chợ để quan sát trước vào ngày 15/4, ngày 18/4, 19/4/2022 H được CN dùng xe mô tô chở đi theo để xem D, Đ lưu hành tiền giả chứ không trực tiếp lưu hành; khi D, Đ mua được nhiều hàng hóa thì đưa ra xe mô tô cho CN chở tiếp. Như vậy, H là người có vai trò giúp sức tích cực, đồng thuận ý chí, giao xe thuộc quyền quản lý của mình cho CN, Đ làm pH tiện thực hiện hành vi lưu hành tiền giả, với ý thức mong muốn lưu hành được tiền giả nên vai trò của H ít nguy hiểm hơn CN.

Đối với bị cáo D không có vai trò giúp sức cho CN trong việc tàng trữ tiền giả nhưng là người trực tiếp được CN đưa tiền giả để lưu hành, khi đến Hậu Giang đã cùng các bị cáo khác đi thám thính tình hình các điểm chợ, các ngày 16/4, 18/4 và 19/4/2022 D được CN đưa tổng số 5.000.000 đồng tiền giả để lưu hành. Bị cáo D là người có vai trò thực hành tích cực cho CN với ý thức là mong muốn lưu hành được tiền giả lấy được tiền thật nên vai trò của D ít nguy hiểm hơn CN nhưng nguy hiểm hơn H.

**[7]** Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo CN, D cùng nhau đi lưu hành tiền giả từ 02 lần trở lên nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Riêng đối với CN là người có tiền án về tội phạm rất nghiêm trọng chưa được xóa nên lần phạm tội này bị cáo còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo H chỉ thừa nhận có đi cùng vào chiều ngày 15/4/2022 để xem các điểm chợ và chỉ cùng đi lưu hành tiền giả ngày 19/4/2022 thì bị bắt nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng phạm tội từ 02 lần trở lên.

**[8]** Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo CN, D, H thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

**[9]** Xét thấy các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực pháp luật, riêng bị cáo CN có nhân thân xấu và còn 01 tiền án chưa được xóa lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo xâm phạm đến trật tự về quản lý kinh tế của Nhà nước mà cụ thể là sự độc quyền quản lý, kiểm soát của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính. Hành vi của các bị cáo còn gây cho

người dân hoang mang, lo lắng trong các giao dịch có dùng tiền mặt để thanh toán, trao đổi lưu thông tiền tệ gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, quản lý xã hội nên cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung tội phạm.

**[10]** Xét về trách nhiệm dân sự: Không có.

**[11]** Về xử lý vật chứng:

*Đối với các vật chứng cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy gồm*:

- 85 (tám lăm) tờ tiền Việt Nam giả mệnh giá 500.000 đồng (đã niêm phong) ghi ngày 22/6/2022 của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hậu Giang; có 05 dấu tròn màu đỏ, có chữ ký của Lê Phước Trung, Trần Thế Phong, Hoàng Anh Tuấn.

- 01 (một) quyển tập học sinh màu xanh 96 trang luôn bìa hiệu (HL) HTX HƯNG LONG hiện còn 40 trang gồm 30 trang có chữ viết bằng mực màu xanh.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 50 016197 do Nguyễn Thị H làm chủ sở hữu xe hiệu Honda số máy: KF41E2408876, số khung: MH1KF412XMK376174 màu nâu đen biển số đăng ký 59G2-989.75 cấp ngày 13/01/2022 (giấy giả).

*Đối với các vật chứng chứng minh được có liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước gồm:*

- 01 (một) xe môt tô loại YAMAHA hiệu LUVIAS màu đỏ - trắng, biển số 71B1 371.26, số khung RLCL44S10BY044704, số máy: 44S1-044685 (kèm chìa khóa), đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 (một) xe mô tô loại HONDA hiệu VISION màu đỏ, biển số: 67F1 262.70, số khung: RLHJF330CY212712, số máy: JF33E-0212751 (kèm chìa khóa), đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 (một) xe mô tô loại HONDA hiệu VARIO 150, màu xanh rêu, số máy: KF41E2408876, số khung: MH1KF412XMK376174, biển kiểm soát 59G2-989.75 (kèm chìa khóa xe, đã qua sử dụng; không kiểm tra chất lượng);

- 01 (một) điện thoại hiệu Nokia vỏ màu vàng (đã qua sử dụng, IMEI1: 359097700486585, không kiểm tra chất lượng);

- 01 (một) điện thoại Iphone S màu hồng đã qua sử dụng có số IMEI 359244063691332 (không mở được nguồn, không kiểm tra chất lượng);

- 01 (một) cục sạc điện thoại màu đen (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng);

- 01 (một) cục sạc màu đen đỏ đã qua sử dụng (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng);

- Tịch thu số tiền 5.200.000 đồng là tiền do lưu hành tiền giả mà có trong tổng số 32.093.000 đồng tiền thật sung vào ngân sách nhà nước.

*Đối với các vật chứng không chứng minh được có liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu như sau*:

Trả cho bị cáo H:

- 01 (một) giấy phép lái xe có số /No 791043259781 tên NGUYỄN THỊ H năm sinh: 25/7/1981 cấp ngày 19/10/2017;

- 01 (một) điện thoại Iphone 8 plus 64GB có số IMEI 35 673408 160966 5 màu đỏ có ốp ưng bằng cao su viền vàng có chữ Innovation Leads Fashion (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng);

- 01 (một) điện thoại Iphone 6s Plus màu bạc đã qua sử dụng, có số máy MN302LL/A, số IMEI 35 861207 310708 8 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng);

- 02 (hai) chiếc lắc tay kim loại màu vàng có đính hình 3 con rồng; 05 (năm) vòng cổ kim loại màu vàng; 08 (tám) vòng đeo tai kim loại màu vàng; 01 (một) chiếc nhẫn kim loại màu vàng (đã niêm phong ghi ngày 20/4/2022 của Cơ quan an Ninh Điều tra, công an tỉnh Hậu Giang; có 3 dấu tròn màu đỏ, có chữ ký của Huỳnh Thanh Điền, Nguyễn Thị H, Lê Phước Trung);

- Số tiền 26.677.000 đồng (trong tổng số 32.093.000 đồng tiền thật đang tạm giữ).

Trả lại cho bị cáo CN:

- 01 (một) giấy phép lái xe số/No 790218843471 tên NGUYỄN HOÀNG CN sinh ngày 30/10/1988 cấp ngày 24/12/2021;

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 024880321 tên NGUYỄN HOÀNG CN sinh ngày 30/10/1988 cấp ngày 24/10/2019;

- 01 (một) điện thoại Iphone 11 promax 64GB màu đen xám có tên "iphone Nguyen" có số IMEI 35 390410 297482 7 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng);

Trả lại cho bị cáo D:

- 01 (một) chứng minh nhân dân số 025340438 cấp ngày 26/7/2014 cho Nguyễn Văn D;

- 01 tờ tiền Polymer mệnh giá 200.000 đồng (bị rách góc bên trái), 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 5.000 đồng, 05 tờ mệnh giá 2.000 đồng (trong tổng số 32.093.000 đồng tiền thật đang tạm giữ).

**[12]** Đối với Công ty ABCD có hợp đồng vào ngày 26/12/2021 cho Ngô Thúy V (cháu bị cáo H) đứng tên vay vốn mua xe mô tô loại HONDA hiệu VARIO 150, màu xanh rêu, số máy: KF41E2408876, số khung: MH1KF412XMK376174, biển kiểm soát 59G2-989 dùm cho bị cáo H, bị cáo H là người trả góp (Hợp đồng thể hiện tại: Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm đề nghị kiêm hợp đồng phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế và cấp tín dụng qua thẻ bằng phương tiện điện tử (gọi tắt là đơn đề nghị kiêm hợp đồng bằng pH tiện điện tử ngày 26/12/2021)). Bị cáo H giao xe cho bị cáo CN sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Theo giấy biên nhận thế chấp xe mô tô loại HONDA hiệu VARIO 150, màu xanh rêu, số máy: KF41E2408876, số khung: MH1KF412XMK376174, biển kiểm soát 59G2-989 mang tên Ngô Thúy V cho Công ty ABCD đã hết thời hạn thế chấp vào ngày 23/4/2023 và xe bị tịch thu sung quỹ nhà nước nên Công ty ABCD có quyền khởi kiện bà Ngô Thúy V và bị cáo Nguyễn Thị H để được giải quyết về các quan hệ hợp đồng theo quy định về khởi kiện vụ án dân sự.

**[13]** Đối với việc bị cáo H khi ở thành phố Hồ Chí Minh, đầu năm 2022 H lên mạng Internet đặt mua 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy tên Nguyễn Thị

H, biển kiểm soát 59G1-989.75, với giá 2.500.000 đồng, nhưng H không biết họ tên, nhân thân và địa chỉ của người bán, sau khi mua xong H cất giữ chưa mang ra sử dụng, chưa thực hiện hành vi trái pháp luật nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" nên không xử lý.

**[14]** Đối với đối tượng tên Thọ, theo lời khai của bị cáo CN thì Thọ là người đã bán tiền giả cho CN tại thành phố hồ Chí Minh. Quá trình điều tra, không xác định được nhân thân, lai lịch của Thọ nên chưa có cơ sở xem xét xử lý. Do đó, kiến nghị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hậu Giang tiếp tục xác minh, khi có cơ sở sẽ xử lý sau theo quy định pháp luật.

**[15]** Đối với đối tượng tên Đ, theo lời khai của các bị cáo thì Đ là người trực tiếp nhận tiền giả từ CN để đi tiêu thụ. Quá trình điều tra, không xác định được nhân thân, lai lịch của Đ nên chưa có cơ sở xem xét xử lý. Do đó, kiến nghị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hậu Giang tiếp tục xác minh, khi có cơ sở sẽ xử lý sau theo quy định pháp luật.

**[16]** Đối với các đối tượng tên Quốc, Bắc Đẩu, Bi, Tý Não, theo lời khai của CN thì những đối tượng này đã bán tiền giả cho CN. Xét thấy, các đối tượng đã thực hiện hành vi tại địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có cơ sở xử lý. Do đó, kiến nghị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hậu Giang tiếp tục xác minh, khi có cơ sở sẽ xử lý sau theo quy định pháp luật.

**[17]** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[18]** Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mặc dù có khác về tội danh của bị cáo Nguyễn Thị H nhưng vẫn nằm trong số các tội ghép tại Điều 207 của Bộ luật Hình sự, cùng điều khoản áp dụng và mức hình phạt đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng CN phạm tội "Tàng trữ, lưu hành tiền giả"; Các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Thị H phạm tội "Lưu hành tiền giả.

Căn cứ các Điều 292, 298, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Áp dụng khoản 2 Điều 207, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Hoàng CN.

Xử phạt: Nguyễn Hoàng CN 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2022.

2. Áp dụng áp dụng khoản 2 Điều 207, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn D.

Xử phạt Nguyễn Văn D 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2022.

3. Áp dụng áp dụng khoản 2 Điều 207, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Thị H 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2022, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/4/2022 đến ngày 23/4/2022.

Tiếp tục ra quyết định tạm giam các bị cáo 45 ngày để đảm bảo cho việc thi hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không có.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

*Tịch thu tiêu hủy*:

- 85 (tám lăm) tờ tiền Việt Nam giả mệnh giá 500.000 đồng (đã niêm phong) ghi ngày 22/6/2022 của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hậu Giang; có 05 dấu tròn màu đỏ, có chữ ký của Lê Phước Trung, Trần Thế Phong, Hoàng Anh Tuấn.

- 01 (một) quyển tập học sinh màu xanh 96 trang luôn bìa hiệu (HL) HTX HƯNG LONG hiện còn 40 trang gồm 30 trang có chữ viết bằng mực màu xanh.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 50 016197 do Nguyễn Thị H làm chủ sở hữu xe hiệu Honda số máy: KF41E2408876, số khung: MH1KF412XMK376174 màu nâu đen biển số đăng ký 59G2-989.75 cấp ngày 13/01/2022 (giấy giả).

*Tịch thu sung quỹ nhà nước gồm:*

- 01 (một) xe môt tô loại YAMAHA hiệu LUVIAS màu đỏ - trắng, biển số 71B1 371.26, số khung RLCL44S10BY044704, số máy: 44S1-044685 (kèm chìa khóa), đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 (một) xe mô tô loại HONDA hiệu VISION màu đỏ, biển số: 67F1 262.70, số khung: RLHJF330CY212712, số máy: JF33E-0212751 (kèm chìa khóa), đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 (một) xe mô tô loại HONDA hiệu VARIO 150, màu xanh rêu, số máy: KF41E2408876, số khung: MH1KF412XMK376174, biển kiểm soát 59G2-989.75 (kèm chìa khóa xe, đã qua sử dụng; không kiểm tra chất lượng);

- 01 (một) điện thoại hiệu Nokia vỏ màu vàng (đã qua sử dụng, IMEI1: 359097700486585, không kiểm tra chất lượng);

- 01 (một) điện thoại Iphone S màu hồng đã qua sử dụng có số IMEI 359244063691332 (không mở được nguồn, không kiểm tra chất lượng);

- 01 (một) cục sạc điện thoại màu đen (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng);

- 01 (một) cục sạc màu đen đỏ đã qua sử dụng (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng);

- Tịch thu số tiền 5.200.000 đồng là tiền do lưu hành tiền giả mà có (trong tổng số 32.093.000 đồng tiền thật đang tạm giữ) sung vào ngân sách nhà nước.

*Trả lại cho chủ sở hữu như sau*:

Trả cho bị cáo H:

- 01 (một) giấy phép lái xe có số /No 791043259781 tên NGUYỄN THỊ H năm sinh: 25/7/1981 cấp ngày 19/10/2017;

- 01 (một) điện thoại Iphone 8 plus 64GB có số IMEI 35 673408 160966 5 màu đỏ có ốp ưng bằng cao su viền vàng có chữ Innovation Leads Fashion (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng);

- 01 (một) điện thoại Iphone 6s Plus màu bạc đã qua sử dụng, có số máy MN302LL/A, số IMEI 35 861207 310708 8 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng);

- 02 (hai) chiếc lắc tay kim loại màu vàng có đính hình 3 con rồng; 05 (năm) vòng cổ kim loại màu vàng; 08 (tám) vòng đeo tai kim loại màu vàng; 01 (một) chiếc nhẫn kim loại màu vàng (đã niêm phong ghi ngày 20/4/2022 của Cơ quan an Ninh Điều tra, công an tỉnh Hậu Giang; có 3 dấu tròn màu đỏ, có chữ ký của Huỳnh Thanh Điền, Nguyễn Thị H, Lê Phước Trung);

- Số tiền 26.677.000 đồng (trong tổng số 32.093.000 đồng tiền thật đang tạm giữ).

Trả lại cho bị cáo CN:

- 01 (một) giấy phép lái xe số/No 790218843471 tên NGUYỄN HOÀNG CN sinh ngày 30/10/1988 cấp ngày 24/12/2021;

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 024880321 tên NGUYỄN HOÀNG CN sinh ngày 30/10/1988 cấp ngày 24/10/2019;

- 01 (một) điện thoại Iphone 11 promax 64GB màu đen xám có tên "iphone Nguyen" có số IMEI 35 390410 297482 7 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng);

Trả lại cho bị cáo D:

- 01 (một) chứng minh nhân dân số 025340438 cấp ngày 26/7/2014 cho Nguyễn Văn D.

- 01 tờ tiền Polymer mệnh giá 200.000 đồng (bị rách góc bên trái), 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 5.000 đồng, 05 tờ mệnh giá 2.000 đồng (trong tổng số 32.093.000 đồng tiền thật đang tạm giữ).

6. Công ty ABCD có quyền khởi kiện bà Ngô Thúy V và bị cáo Nguyễn Thị H để được giải quyết về hợp đồng vay và hợp đồng thế chấp theo quy định về khởi kiện vụ án dân sự.

7. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc Nguyễn Hoàng CN, Nguyễn Văn D, Nguyễn Thị H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

8. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 30/5/2023; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại chính quyền địa pH nơi đương sự cư trú, theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hậu Giang;
- Viện KSND huyện Châu Thành A;
- Công an huyện Châu Thành A;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Minh Tâm**